

Thứ hai ngày 18 tháng 3 năm 2019

Tập đọc

TRANH LÀNG HỒ

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã sáng tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).
2. **Kĩ năng:** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào.
3. **Thái độ:** GD học sinh biết quý trọng và gìn giữ những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc.
4. **Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài đọc, bảng phụ ghi phần luyện đọc
- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"đọc đoạn 1 bài <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân</i> và trả lời câu hỏi về nội dung của bài tậpđọc đó. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - Ghi bảng
2. Hoạt động luyện đọc: (12phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc toàn bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 1, tìm từ khó.Sau đó báo cáo kết quả. - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 2, tìm câu khó.GV tổ chức cho HS đọc câu khó.	- 1 HS đọc to, lớp theo dõi, chia đoạn: + Đ1: Ngày còn ít tuổi ... và tươi vui. + Đ2: Phải yêu mến ... gà mái mẹ. + Đ3: Kĩ thuật tranh ... hết bài. - 3 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó. - 3 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc chú giải - HS đọc theo cặp - GV đọc diễn cảm toàn bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc chú giải - HS đọc theo cặp - HS theo dõi
<p>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã sáng tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3). * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>-HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: + Hãy kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hằng ngày của làng quê Việt Nam ? + Kỹ thuật tạo hình của tranh làng Hồ có gì đặc biệt ? + Vì sao tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ ? - Nêu nội dung bài * KL: Yêu mến cuộc đời và quê hương, những nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã tạo nên những bức tranh có nội dung rất sinh động, vui tươi. kỹ thuật làm tranh làng Hồ đạt tới mức tinh tế. các bức tranh thể hiện đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam. Những người tạo nên các bức tranh đó xứng đáng với tên gọi trân trọng – những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH + Tranh vẽ lợn, gà, chuột, ếch, cây dứa, tranh tố nữ. + Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của rơm bếp, cỏi chiếu, lá tre mùa thu. Màu trắng điệp làm bằng bột vỏ sò trộn với hồ nếp, nháp nhánh muôn ngàn hạt phấn. + Vì những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã vẽ những bức tranh rất đẹp, rất sinh động, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui. - Ca ngợi những nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những tác phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của DT và nhắn nhủ mọi người hãy quý trọng, giữ gìn những nét đẹp cổ truyền của văn hoá dân tộc.
<p>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc nối tiếp bài - Gọi HS nêu giọng đọc toàn bài - Vì sao cần đọc như vậy? - Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3: + GV đưa ra đoạn văn 3. + Gọi 1 HS đọc mẫu và nêu cách đọc + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp - Tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng - HS nêu - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp - 3 HS thi đọc diễn cảm - HS theo dõi
<p>5. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	

- Gọi HS nhắc lại nội dung bài văn. - Qua tìm hiểu bài học hôm nay em có suy nghĩ gì?	- HS nhắc lại - HS trả lời
6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Dẫn HS về nhà sưu tầm tìm hiểu các bức tranh làng Hồ mà em thích.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết tính vận tốc của chuyển động đều.

2. Kỹ năng:

- Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.
- HS làm bài 1, bài 2 , bài 3.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**
- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ, Bảng nhóm
- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện" nêu quy tắc và công thức tính vận tốc. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Biết tính vận tốc của chuyển động đều. - Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau. - HS làm bài 1, bài 2 , bài 3.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

Bài 1: HĐ cặp đôi

- GV gọi HS đọc đề toán, thảo luận cặp đôi:

+ Đề tính vận tốc của con đà điểu chúng ta làm như thế nào?

- GV yêu cầu HS làm bài

- GV nhận xét HS

Bài 2: HĐ cá nhân

- GV yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK, chia sẻ yêu cầu bài toán:

+ Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- Cho 1 HS làm vở

- GV nhận xét HS

Bài 3: HĐ cá nhân

- Yêu HS đọc đề bài toán

- Cho HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả

- GV cùng HS nhận xét bài làm trên bảng.

- Chốt lời giải đúng.

Bài tập chờ**Bài 4: HĐ cá nhân**

- Cho HS đọc bài và tự làm bài

- GV giúp đỡ HS khi cần thiết

- HS đọc to đề bài cho cả lớp cùng nghe

- HS thảo luận cặp đôi

+ Ta lấy quãng đường nó có thể chạy chia cho thời gian cần để đà điểu chạy hết quãng đường đó.

- HS làm bài, 1 HS đại diện lên bảng chữa bài, chia sẻ kết quả

- Lớp theo dõi, nhận xét.

Bài giải

Vận tốc chạy của đà điểu là:

$$5250 : 5 = 1050 \text{ (m/phút)}$$

Đáp số: 1050 m/phút

- 1 HS đọc đề bài, chia sẻ yêu cầu bài toán

+ Bài tập cho quãng đường và thời gian, yêu cầu chúng ta tìm vận tốc.

- HS làm vở, chia sẻ kết quả

S	130km	147km	210m
t	4 giờ	3 giờ	6 giây
V	32,5km/ giờ	49km/giờ	35m/giây

- HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.

- HS chữa bài, chia sẻ kết quả

Bài giải

Quãng đường người đó đi bằng ô tô là:

$$25 - 5 = 20 \text{ (km)}$$

Thời gian người đó đi bằng ô tô là: 0,5 giờ

Vận tốc của ô tô là:

$$20 : 0,5 = 40 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 40km/giờ

- HS đọc bài và làm bài, báo cáo giáo viên

Bài giải

Thời gian đi của ca nô là:

$$7 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

$$1 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 1,25 \text{ giờ}$$

Vận tốc của ca nô là:

$$30 : 1,25 = 24 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 24 km/giờ

3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)

<p>- Cho HS giải bài toán sau: <i>Một người đi xe đạp trên quãng đường dài 25km hết 1 giờ 40 phút. Tính vận tốc của người đó ?</i></p>	<p>- HS giải</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Đổi 1 giờ 40 phút = $1\frac{2}{3}$ giờ = $\frac{5}{3}$ giờ</p> <p>Vận tốc của người đó là:</p> $25 : \frac{5}{3} = 15 \text{ (km/giờ)}$ <p style="text-align: right;">ĐS : 15 km/giờ</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ với mọi người cách tính vận tốc của chuyển động khi biết quãng đường và thời gian.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Lịch sử
LỄ KÍ HIỆP ĐỊNH PA-RI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết ngày 27- 1 - 1973 Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pa - ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

+ Những điểm cơ bản của Hiệp định: Mĩ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi Việt Nam; chấm dứt dính líu về quân sự ở Việt Nam; có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam.

+ ý nghĩa Hiệp định Pa - ri: Đế quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

- HS năng khiếu: Biết lí do Mĩ phải kí Hiệp định Pa - ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam: thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc trong năm 1972.

2. Kỹ năng: Thuật lại được diễn biến kí kết hiệp định Pa-ri.

3. Thái độ: GD tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

4. Năng lực:

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Ảnh tư liệu, hình minh hoạ SGK.

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<p>- Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng" : <i>Tại sao Mĩ ném bom nhằm huỷ diệt Hà Nội?</i>(Mỗi HS chỉ nêu một nguyên nhân)</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Biết ngày 27- 1 - 1973 Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pa - ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động1: <i>Vì sao Mĩ phải kí hiệp định Pa- ri? Khung cảnh lễ kí hiệp định Pa- ri</i></p> <p>- Nêu nguyên nhân dẫn đến sự kéo dài của hội nghị Pa-ri?</p> <p>- Tại sao vào thời điểm sau năm 1972, Mĩ phải kí hiệp định Pa- ri?</p> <p>- Lễ kí hiệp định Pa-ri được diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?</p> <p>- Trước kí hiệp định Pa- ri, ta đã có hiệp định nào, ở đâu, bao giờ?</p> <p>Hoạt động 2: <i>Nội dung cơ bản và ý nghĩa của hiệp định Pa- ri</i></p> <p>- Hãy thuật lại diễn biến kí kết hiệp định Pa-ri</p> <p>- Phân biệt cờ đỏ sao vàng với cờ nửa đỏ, nửa xanh giữa có ngôi sao vàng?</p> <p><i>Ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa-ri về Việt Nam</i></p>	<p>- HS thảo luận nhóm, báo cáo trước lớp</p> <p>- Sau những đòn bất ngờ, choáng váng trong tết Mậu thân 1968, Mĩ buộc phải thương lượng với hai đoàn đại biểu của ta. Nhưng với dã tâm tiếp tục xâm chiếm nước ta, Mĩ tìm cách trì hoãn, không chịu kí hiệp định. Cuộc đàm phán về chấm dứt chiến tranh Việt Nam kéo dài nhiều năm.</p> <p>- Chỉ sau những thất bại nặng nề ở hai miền Bắc, Nam trong năm 1972, Mĩ mới buộc phải kí hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình.</p> <p>- Được diễn ra tại thủ đô Pa- ri, thủ đô nước Pháp vào ngày 27-1-1973.</p> <p>- Trước kí hiệp định Pa- ri ta đã có hiệp định Giơ - ne-ơ (Thụy Sĩ) Vào ngày 21-7-1974</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận</p> <p>- Đại diện HS trong nhóm thuật lại trước lớp</p> <p>- Cờ đỏ sao vàng : cờ Tổ quốc</p> <p>- Cờ nửa đỏ, nửa xanh: cờ của Mặt trận dân tộc dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong thời kì chống Mĩ cứu nước.</p>

- Nêu ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa-ri về Việt Nam.	+ Đế quốc Mĩ thừa nhận sự thất bại ở Miền Nam. + Đánh dấu một thắng lợi lịch sử mang tính chiến lược: Đế quốc Mĩ phải rút quân khỏi Miền Nam Việt Nam.
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- GV chốt lại ND bài - Nhận xét giờ học, giao bài về nhà.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Tìm hiểu thêm nội dung của hiệp định Pa-ri về Việt Nam.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ ba ngày 19 tháng 3 năm 2019

Chính tả

CỬA SÔNG (Nhớ- viết)

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Nhớ - viết đúng chính tả 4 khổ cuối của bài *Cửa sông*.
- Kĩ năng:** Tìm được các tên riêng trong 2 đoạn trích trong SGK, củng cố, khắc sâu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài (BT2).
- Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng**
 - Giáo viên: Ảnh minh họa trong SGK, bảng nhóm.
 - Học sinh: Vở viết.
- Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**
 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (3 phút)	
- Cho HS chia thành 2 đội chơi thi viết tên người, tên địa lí nước ngoài. VD : Ô-gien Pô-chi-ê, Pi- e Đơ-gây-tơ, Chi-ca-gô. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS theo dõi - HS mở vở

<p>2. Hoạt động chuẩn bị viết chính tả: (7 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>*Trao đổi về nội dung đoạn thơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lại bài thơ. - Đọc thuộc lòng bài thơ? - Cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào? <p><i>*Hướng dẫn viết từ khó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả. - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ trên. - GV hướng dẫn HS cách trình bày bài thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS nhìn SGK đọc lại bài thơ. - 1 HS đọc. - 1 HS trả lời. - HS nêu các từ ngữ khó: VD: <i>nước lợ, nông sâu, uốn cong lưỡi, sóng, lấp lóá...</i> - HS viết bảng con, 2 HS viết trên bảng lớp. - HS theo dõi, nêu cách viết bài thơ.
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Nhớ - viết đúng chính tả 4 khổ cuối của bài <i>Cửa sông</i>.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV. - HS soát lỗi chính tả.
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài (3 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu bài chấm - HS nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (8 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Tìm được các tên riêng trong 2 đoạn trích trong SGK, củng cố, khắc sâu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài (BT2).</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài tập 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. -Yêu cầu HS tự làm bài. - GV yêu cầu HS nêu tên riêng có trong bài và giải thích cách viết, viết đúng; sau đó nói lại quy tắc. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng, kết luận người thắng cuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc độc lập: Đọc lại đoạn trích vừa đọc vừa gạch mờ dưới các tên riêng tìm được, suy nghĩ, giải thích cách viết các tên riêng đó. - HS nối tiếp nêu kết quả <p>Lời giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tên riêng chỉ người: + Cri- xtô- phô - rô Cô - lôm - bô + A - mê - ri- gô Ve- xpu -xi + Ét - mân Hin - la - ri + Ten - sing No- rơ - gay

	<ul style="list-style-type: none"> - Các tên địa lí: + I- ta- li - a; Lo- ren; A - mê - ri - ca; Ê - vơ - rét; Hi- ma- lay- a; Niu Di - lân. - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tên riêng. Các tiếng trong bộ phận tên riêng được ngăn cách nhau bởi dấu gạch nối. - Các tên riêng còn lại: Mĩ, Ấn Độ, Pháp, Bồ Đào Nha, Thái Bình Dương được viết hoa chữ cái đầu của mỗi chữ, vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng đọc theo phiên âm Hán Việt.
6. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học, biểu dương những HS học tốt trong tiết học. - Yêu cầu những HS viết sai chính tả về nhà làm lại. 	- HS nghe và thực hiện
7. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm về cách viết hoa tên tên người, tên địa lí nước ngoài. 	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
QUẢNG ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.

2. Kỹ năng:

- HS vận dụng kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.
- HS làm bài 1, bài 2.

3. Thái độ: Yêu thích môn học

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ
- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não